

Số: 82/2022/QĐCNHGT- DS

Chiêm Hóa, ngày 17 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Dương Thị N và ông Nông Thế Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 22 tháng 8 năm 2022 của bà Dương Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ **Người khởi kiện:** Bà Dương Thị N, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ **Người bị kiện:** Ông Nông Thế Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 30/9/2022.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nông Thế Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Thị N số tiền nợ gốc 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*). Thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 30/12/2023.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ Tc pT thẩm theo quy định của Bộ luật Tố Tng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Bích Ngọc**